TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/KDTM-PT
Ngày 29 - 01 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng

Các Thẩm phán: Ông Dương Hùng Quang

Bà Bùi Thị Phương Loan

- Thư ký phiên tòa:Ông Nguyễn Trọng Bằng - là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2020/TLPT-KDTM ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 10/2020/DS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐ-PT ngày 02 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (gọi tắt: Ngân hàng).

Trụ sở: Số 108,Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Huỳnh Tấn T, sinh năm 1969 (có mặt); Địa chỉ: Số 94, Lý T, phường 7, thành phố C, tỉnh C ..

- *Bị đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn A (gọi tắt: Công ty A).

Địa chỉ: Số 11, Nguyễn N, khóm 3, phường 6, thành phố C ., tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hùng E - Chức vụ: Chủ tịch công ty, kiêm giám đốc (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị Mỹ K, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh C ..

2. Bà Nguyễn Thị Kim P (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 4, phường 5, thành phố C ., tỉnh Cà Mau.

3. Ông Vũ Ngọc S (vắng mặt).

4. Bà Trần Thanh N2, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm 4, phường T, thành phố C ., tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/04/2019 Công ty A, người đại diện ông Nguyễn Hùng E đến Ngân hàng đề nghị vay vốn và được Ngân hàng chấp thuận cho vay theo hợp đồng cho vay chi tiết như sau:

Hợp đồng cho vay hạn mức số 19.995.004/2019-HĐCVHM/NHCT860-CÔNG TY TNHH A ngày 19/04/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức cụ thể: Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức số 19.995.004/2019-HĐCV-SĐBS01/NHCT860-CÔNG TY TNHH A ngày 24/04/2019; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức số 19.995.004/2019-HĐCV-SĐBS02/NHCT860-CÔNG TY TNHH A ngày 26/04/2019; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức số 19.995.004/2019-HĐCV-SĐBS03/NHCT860-CÔNG TY TNHH A ngày 06/05/2019; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức số 19.995.004/2019-HĐCV-SĐBS05/NHCT860-CÔNG TY TNHH A ngày 24/05/2019; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức số 19.995.004/2019-HĐCV-SĐBS06/NHCT860-CÔNG TY TNHH A ngày 03/06/2019.Theo hợp đồng thể hiện:

+ Số tiền vay là 17.000.000.000 đồng (Mười bảy tỷ đồng);

+ Lãi suất trong hạn 7,5%/năm;

+ Lãi suất thông thường 9,0%/năm;

+ Lãi suất quá hạn 13,5%/năm;

+ Thời hạn cho vay 04 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên;

+Thời hạn duy trì hợp đồng đến ngày 17/04/2020.

+Tài sản đảm bảo cho các khoản vay gồm:

1. Quyền sử dụng đất số AO 998342 do Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình cấp ngày 13/03/2009do bà Trần Thị Mỹ K đứng tên. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 19.995.006/2019/HĐBĐ/NHCT860 ngày 24/04/2019.

2. Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số BR 568159 do Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình cấp ngày 15/04/2014do bà Trần Thị Mỹ K đứng tên. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 19.995.005/2019/HĐBĐ/NHCT860 ngày 19/04/2019 và văn bản sửa đổi bổ sung số: 01-19.995.005/2019/HĐBĐ/NHCT860 ngày 26/04/2019.

3. Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 936166 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 05/08/2016do bà Nguyễn Thị Kim P đứng tên. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số 19.995.008/2019/HĐBĐ/NHCT860 ngày 23/05/2019.

4. Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CE 827162 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 15/11/2016 do ông Vũ Ngọc S và bà Trần Thanh N2 đứng tên. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số 19.995.007/2019/HĐBĐ/NHCT860 ngày 30/05/2019.

Quá trình thực hiện Công ty A vi phạm hợp đồng, không trả nợ vay cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, làm việc trực tiếp với đại diện Công ty Agricom yêu cầu giải quyết dứt điểm nợ quá hạn nhưng Công ty Avẫn không thực hiện. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty A thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 28/9/2020 là 18.354.906.048 đồng (bao gồm: 17.000.000.000 đồng nợ gốc, lãi trong hạn 998.790.447 đồng, lãi quá hạn 356.115.601 đồng) và lãi suất phát sinh tính theo mức lãi suất thỏa thuận ghi trong hợp đồng vay và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp Công ty Akhông thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ gốc và lãi, Ngân hàng yêu cầu được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp tài sản thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Tại biên bản hòa giải ngày 27/5/2020 ông Nguyễn Hùng E đại diện Công ty A trình bày:

Ngày 19/04/2019 Công ty ACà Mau có ký hợp đồng cho vay hạn mức số 19.995.004/2019-HĐCVHM/NHCT860-CÔNG TY TNHH A ngày 19/04/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức với Ngân hàng, theo đó Công ty Avay và đã ký nhận nợsố tiền vốn vay là 17.000.000.000 đồng; Theo hợp đồng thỏa thuận: Lãi suất trong hạn 7,5%/năm; Lãi suất thông thường 9,0%/năm; Lãi suất quá hạn 13,5%/năm; Thời hạn cho vay 04 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; Thời hạn duy trì hợp đồng đến ngày 17/04/2020.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên gồm: Quyền sử dụng đất số AO 998342 do Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình cấp ngày 13/03/2009và Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số BR 568159 do Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình cấp ngày 15/04/2014 do bà Trần Thị Mỹ K đứng tên; Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 936166 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 05/08/2016 do bà Nguyễn Thị Kim P đứng tên; Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và Tài sản

khác gắn liền với đất số CE 827162 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 15/11/2016 do ông Vũ Ngọc S và Trần Thanh N2 đứng tên.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, Công ty A đã vi phạm hợp đồng đã ký, Ngân hàng yêu cầu Công ty A thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 27/5/2020 là 17.575.765.015 đồng (bao gồm: 17.000.000.000 đồng nợ gốc, lãi 575.765.015 đồng)và lãi suất phát sinh tính theo mức lãi suất thỏa thuận ghi trong hợp đồng và các phụ lục hợp đồng vay cho đến khi trả hết nợ, Công ty A đồng ý thanh toán cho Ngân hàng số nợ nêu trên. Tuy nhiên về thời hạn thanh toán, Công ty A yêu cầu trong thời hạn 02 (hai) tháng, nếu Công ty A không thanh toán dứt điểm số nợ nêu trên thì Công ty A đồng ý xử lý tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 27/5/2020 bà Trần Thị Mỹ K trình bày*: Bà thống nhất lời trình bày của ông Nguyễn Hùng E, nếu hết thời hạn 02 tháng mà Công ty A không thanh toán dứt điểm nợ cho Ngân hàng thì bà K đồng ý xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số AO 998342 do Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình cấp ngày 13/03/2009và Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số BR 568159 do Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình cấp ngày 15/04/2014 do bà Trần Thị Mỹ K đứng tên. Tại phiên tòa, bà K không đồng ý xử lý tài sản thế chấp là haiquyền sử dụng đất nêu trên vì cho rằng Ngân hàng giải ngân cho Công ty A sử dụng vốn vay không đúng mục đích.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 27/5/2020 bà Trần Thanh N2 trình bày*: Bà thống nhất lời trình bày của ông Nguyễn Hùng Em, nếu hết thời hạn 02 tháng mà Công ty A không thanh toán dứt điểm nợ nêu trên cho Ngân hàng thì bà N2 đồng ý xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 936166 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 05/08/2016 do bà Nguyễn Thị Kim P (người đại diện theo ủy quyền là ông Vũ Ngọc S) đứng tên và Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CE 827162 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 15/11/2016 do ông Vũ Ngọc S và bà Trần Thanh N2 đứng tên. Tại phiên tòa, bà N2 không đồng ý xử lý tài sản nêu trên, lý do bà N2 cho rằng do Ngân hàng không kiểm tra nguồn nguyên liệu tại kho của Công ty A trước khi giải ngân, trên thực tế Công ty A không có nguyên liệu nhưng ngân hàng vẫn giải ngân nguồn vốn là không đúng.

- *Đối với ông Vũ Ngọc S, bà Nguyễn Thị Kim P vắng mặt, đồng thời không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.*

Bà Nguyễn Thị Mỹ H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 10/2020/KDTM-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn A thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam số tiền vốn và lãi tính đến ngày 28/9/2020 là 18.354.906.048 đồng (Trong đó, nợ gốc17.000.000.000 đồng, lãi trong hạn 998.790.447 đồng, lãi quá hạn 356.115.601 đồng) và tiếp tục trả lãi suất phát sinh tính theo mức lãi suất thỏa thuận ghi trong hợp đồng vay hạn mức số 19.995.004/2019-HĐCVHM/NHCT860-CÔNG TY TNHH A ngày 19/04/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức đến khi trả hết nợ.

Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, cụ thể:

- Quyền sử dụng đất số AO 998342 do Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình cấp ngày 13/03/2009, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 09435, thửa đất số 1431, tờ bản đồ số 13 với diện tích 9,750m^2 do bà Trần Thị Mỹ K đứng tên, theo hợp đồng thế chấp số 19.995.006/2019/HĐBĐ/NHCT860 ngày 24/04/2019.

- Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 568159 do Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình cấp ngày 15/04/2014, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 0066, thửa đất số 1700, tờ bản đồ số 13, diện tích 810m^2 do bà Trần Thị Mỹ K đứng tên, theo hợp đồng thế chấp số 19.995.005/2019/HĐBĐ/NHCT860 ngày 19/04/2019 và văn bản sửa đổi bổ sung số: 01-19.995.005/2019/HĐBĐ/NHCT860 ngày 26/04/2019.

- Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 936166 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 05/08/2016, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS 00419, thửa đất số 161, tờ bản đồ số 22, diện tích 192,27m^2 do bà Nguyễn Thị Kim P đứng tên, theo hợp đồng thế chấp số 19.995.008/2019/HĐBĐ/NHCT860 ngày 23/05/2019.

- Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 827162 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 15/11/2016, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS 00461, thửa đất số 216, tờ bản đồ số 6, diện tích 10.000m^2 do ông Vũ Ngọc S và bà Trần Thanh N2 đứng tên, theo hợp đồng thế chấp số 19.995.007/2019/HĐBĐ/NHCT860 ngày 30/05/2019.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14/10/2020 và ngày 16/10/2021 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Mỹ K và bà Trần Thanh N2 kháng cáo một phần bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không đồng ý xử lý tài sản thế chấp trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam. Tại phiên tòa phúc thẩm: Người kháng cáo bà K có mặt, đại diện nguyên đơn có mặt những người còn lại vắng mặt.

Bà K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và tranh luận cho rằng Ngân hàng giải ngân cho Công ty A không đúng mục đích sử dụng nên không đồng ý xử lý tài sản

theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Ông T - người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng tranh luận cho rằng Hợp đồng vay và hợp đồng thế chấp ký kết giữ Ngân hàng và bị đơn cùng những người có liên quan là đúng trình tự thủ tục pháp luật có giá trị pháp lý nên không đồng ý ý kiến bà K đề nghị giữ y án sơ thẩm.

Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà K, đối với kháng cáo bà N2 đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm phần kháng cáo của bà N2, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần Thanh N2 kháng cáo đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt thì coi như từ bỏ việc kháng cáo, do đó căn cứ theo khoản 2 Điều 312 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà N2.

[2] Xét kháng cáo của bà K Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà N2 kháng cáo cho rằng cần phải triệu tập ông Nguyễn Hùng E và ông Trần Vũ Tr ra phiên tòa theo đúng trình tự pháp luật để làm rõ trách nhiệm từng người, buộc Ngân hàng có trách nhiệm làm việc với ông Nguyễn Hùng E để thu hồi khoản nợ, không đồng ý phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy nội dung kháng cáo của bà Trần Thị Mỹ K là không có cơ sở chấp nhận bởi lẽ: Đối với hợp đồng tín dụng hạn mức được thực hiện giữa Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam và Công ty A Cà Mau được thực hiện là đúng trình tự thủ tục pháp luật qui định nên có giá trị pháp lý được pháp luật bảo vệ.

Với mục đích để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ vay của Công ty A đối với Ngân hàng, bà Trần Thị Mỹ K có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 19.995.006/2019/HĐBĐ/NHCT860 ngày 24/04/2019, số 19.995.005/2019/HĐBĐ/NHCT860 ngày 19/04/2019 và văn bản sửa đổi bổ sung số: 01-19.995.005/2019/HĐBĐ/NHCT860 ngày 26/04/2019.

Ngoài bà K thì Ngân hàng còn ký hợp đồng thế chấp với ông Vũ Ngọc S là đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Kim P là hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 19.995.008/2019/HĐBĐ/NHCT860 ngày 23/05/2019; ông Vũ Ngọc S và bà Trần Thanh N2 còn ký hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số 19.995.007/2019/HĐBĐ/NHCT860 ngày 30/05/2019.

Về nghĩa vụ được đảm bảo mà bà K thỏa thuận với Ngân hàng tại khoản 1.02 hợp đồng thế chấp được ký kết giữa bà K và Ngân hàng " *Là toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đầy đủ và đúng hạn gồm: gốc, lãi, phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác..*"

Như vậy bà Trần Thị Mỹ K, bà Trần Thanh N2 cùng với Ngân hàng ký kết các hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên có đăng ký thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền là đúng theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo cho tất cả các khoản hợp đồng vay phát sinh của Công ty A tại Ngân hàng công thương nên có giá trị pháp lý. Bà K đã dùng tài sản của mình để đảm bảo cho khoản vay của Công ty A là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Quá trình giải quyết vụ án, bà K và bà N2 cũng thừa nhận việc ký hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên là tự nguyện và đồng ý xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp Công ty A không thanh toán nợ.

Do đó, xét thấy việc Ngân hàng yêu cầu trường hợp Công ty A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ gốc và lãi, Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, cụ thể:

Hợp đồng số 19.995.006/2019/HĐBĐ/NHCT860 ngày 24/04/2019; Hợp đồng số 19.995.005/2019/HĐBĐ/NHCT860 ngày 19/04/2019 và Văn bản sửa đổi bổ sung số: 01-19.995.005/2019/HĐBĐ/NHCT860 ngày 26/04/2019; Hợp đồng số 19.995.008/2019/HĐBĐ/NHCT860 ngày 23/05/2019; Hợp đồng số 19.995.007/2019/HĐBĐ/NHCT860 ngày 30/05/2019 là có căn cứ.

Đối với yêu cầu kháng cáo triệu tập ông Nguyễn Hùng E và ông Trần Vũ Tr ra phiên tòa để làm rõ trách nhiệm của từng người là không có căn cứ bởi lẽ: Tại giai đoạn sơ thẩm đã có triệu tập ông Nguyễn Hùng E niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng qui định pháp luật, mặc khác các tài liệu thu thập được tại hồ sơ cũng như ý kiến trình bày của ông E tại buổi hòa giải giai đoạn sơ thẩm cũng đã thể hiện rõ trách nhiệm của từng người.

Đối với ông Trần Vũ Tr do không có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án nên Tòa án không triệu tập là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bà K không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác ngoài các tài liệu đã xem xét giai đoạn xử sơ thẩm. Xét thấy các lý do bà K đưa ra để từ chối xử lý tài sản thế chấp là không có căn cứ.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà K và bà N2 vắng mặt nên các đương sự phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 148, Điều 227, khoản 1 Điều 308, khoản 2 Điều 312 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thanh N2.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Mỹ K, giữ y bản án sơ thẩm số 10 ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn A thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam số tiền vốn và lãi tính đến ngày 28/9/2020 là 18.354.906.048 đồng (Trong đó, nợ gốc 17.000.000.000 đồng, lãi trong hạn 998.790.447 đồng, lãi quá hạn 356.115.601 đồng) và tiếp tục trả lãi suất phát sinh tính theo mức lãi suất thỏa thuận ghi trong hợp đồng vay hạn mức số 19.995.004/2019-HĐCVHM/NHCT860-CÔNG TY TNHH A ngày 19/04/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức đến khi trả hết nợ.

Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, cụ thể:

- Quyền sử dụng đất số AO 998342 do Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình cấp ngày 13/03/2009, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 09435, thửa đất số 1431, tờ bản đồ số 13 với diện tích 9,750m^2 do bà Trần Thị Mỹ K đứng tên, theo hợp đồng thế chấp số 19.995.006/2019/HĐBĐ/NHCT860 ngày 24/04/2019.

- Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 568159 do Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình cấp ngày 15/04/2014, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 0066, thửa đất số 1700, tờ bản đồ số 13, diện tích 810m^2 do bà Trần Thị Mỹ K đứng tên, theo hợp đồng thế chấp số 19.995.005/2019/HĐBĐ/NHCT860 ngày 19/04/2019 và văn bản sửa đổi bổ sung số: 01-19.995.005/2019/HĐBĐ/NHCT860 ngày 26/04/2019.

- Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 936166 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 05/08/2016, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS 00419, thửa đất số 161, tờ bản đồ số 22, diện tích 192,27m^2 do bà Nguyễn Thị Kim P đứng tên, theo hợp đồng thế chấp số 19.995.008/2019/HĐBĐ/NHCT860 ngày 23/05/2019.

- Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 827162 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 15/11/2016, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS 00461, thửa đất số 216, tờ bản đồ số 6, diện tích 10.000m^2 do ông Vũ Ngọc S và bà Trần Thanh N2 đứng tên, theo hợp đồng thế chấp số 19.995.007/2019/HĐBĐ/NHCT860 ngày 30/05/2019.

Án phí sơ thẩm có giá ngạch: Công ty trách nhiệm hữu hạn A phải nộp là 126.355.000 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam không phải chịu án phí. Ngày 08/4/2020 đã nộp 62.615.000 đồng theo biên lai 0001615 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được nhận lại.

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Bà K và bà N2 mỗi người phải nộp là 2.000.000 đồng. Ngày 21/10/2020 và ngày 23/10/2020 bà K và bà N2 mỗi người đã dự nộp 2.000.000 đồng theo các biên lai số 0000070 và 0000086 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Minh Hoàng